TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 06-02-2025.
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Cao Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phát Triển.

Ông Nguyễn Chí Công.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Vân An là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 06 tháng 02 năm 2025 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 451/2024/TLST-HNGĐ, ngày 28/11/2024 "V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 03 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 20 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn O, sinh năm 1968; Đại chỉ: xã Vĩnh Thới, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt tại phiên tòa)

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn L, sinh năm 1960. Địa chỉ: xã Vĩnh Thới, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các chứng cứ có trong hồ sơ cũng như tại phiên toà nguyên đơn Nguyễn O trình bày: Vào năm 2006 tôi và Nguyễn L tìm hiểu quen nhau rồi sống chung như vợ chồng cho đến nay không có đăng ký kết hôn, cuộc sống thời gian đầu rất hạnh phúc nhưng về sau có nhiều điểm bất đồng cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc, trong đời sống hằng ngày thường phát sinh mâu thuẩn anh L không lo làm ăn phát triển kinh tế gia đình mà thường xuyên nhậu nhẹt,

chửi mắng đánh đập chị O, chị O đã nhiều lần khuyên nhưng anh L không thay đổi tuy sống chung nhà nhưng không ai quan tâm đến ai, từ những nguyên nhân đó dẫn đến cuộc sống hôn nhân không đạt Nguyễn O nhận thấy tình cảm không còn nữa nay Nguyễn O xin được ly hôn với Nguyễn L.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Trọng N, sinh ngày 15/4/2009; Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 20/02/2011, Nguyễn O yêu cầu nuôi 02 con và không yêu cầu Nguyễn L cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung: Nguyễn O không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Nguyễn O trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Nguyễn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Nguyễn O và Nguyễn L sống chung như vợ chồng từ năm 2006 đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định. Do đó, pháp luật không công nhận là vợ chồng, vì đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Tại khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình có ghi:

"1. Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý."

Tại khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình có ghi:

"*1. Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quyền, nghĩa vụ đối với con, tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên được giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này."*

Đối chiếu khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình có ghi:

"2. Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này....".

[2] Về con chung: Nguyễn O và Nguyễn L có hai con chung tên là Nguyễn Trọng Nghĩa, sinh ngày 15/4/2009; Nguyễn Hoàng Quyên, sinh ngày 20/02/2011, Nguyễn O yêu cầu nuôi 02 con và hiện nay Nguyễn O đang trực tiếp nuôi dạy con tốt, có đủ điều kiện nuôi con nên chấp nhận yêu cầu của Nguyễn O, cháu Nghĩa, cháu Quyên cũng có ý kiến muốn sống với mẹ, Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho Nguyễn L nhưng Nguyễn L không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử chấp nhận là có căn cứ theo quy định tại Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về cấp dưỡng: Nguyễn O không yêu cầu Nguyễn L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Nguyễn O không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về nợ chung: Nguyễn O trình bày không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí và tạm ứng án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là có căn cứ, phù hợp với khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn O và ông Nguyễn L.

2. Về con chung: Bà Nguyễn O được quyền tiếp tục nuôi 02 con chung tên Nguyễn Trọng Nghĩa, sinh ngày 15/4/2009; Nguyễn Hoàng Quyên, sinh ngày 20/02/2011.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí và tạm ứng án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: 0014239 ngày 28/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/7/2024). Đối với bị đơn không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày, tính từ ngày bản án này được giao cho đương sự hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND huyện LV;
- CCTHADS huyện LV;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

Nguyễn Cao Diễm